

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 với các nội dung như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình trong năm 2024

1. Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao, sự hỗ trợ hiệu quả của lãnh đạo Tập đoàn EVN về cơ chế chính sách, phát triển thị trường, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình. Nhờ đó, Công ty đã thu hồi được nhiều khoản nợ khó đòi của các dự án từ nhiều năm trước để lại.

Tình hình thủy văn trong khu vực thủy điện Sông Bung 5 thuận lợi, vì vậy kết quả sản xuất điện của NMTĐ Sông Bung 5 tốt hơn kế hoạch.

Lãnh đạo và người lao động trong Công ty cùng đồng lòng vượt qua những khó khăn của công ty.

2. Khó khăn:

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây đã làm cho lạm phát gia tăng trên toàn thế giới, giá nguyên, nhiên liệu hóa thạch tăng cao đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, xây dựng các nhà máy điện (nhiệt điện than, điện khí hóa lỏng, điện hạt nhân, ...);

Quy mô thị trường KSTK truyền thống ngày càng thu hẹp, lĩnh vực thủy điện trong nước gần như không có dự án mới, các dự án mở rộng chưa được xem xét. Các dự án nhiệt điện than, khí cũng rất khó khăn do vấn đề về môi trường, nguyên liệu.... Các dự án lưới điện tuy còn nhiều dự địa nhưng nhiều dự án vướng quy hoạch hoặc đi qua đất rừng dẫn đến nhiều công trình lưới điện bị chậm tiến độ, kéo theo công tác tư vấn cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Đồng thời với đó là sự cạnh tranh giữa các tư vấn ngày càng lớn

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Công tác phát triển thị trường

Đôi mặt với nhiều khó khăn trong năm 2024 đặc biệt là việc Chính phủ chưa ban hành bản hiệu chỉnh quy hoạch điện VIII lần 2, mặc dù ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp quyết liệt trong phát triển tìm kiếm công việc, tuy nhiên, giá trị hợp đồng ký mới về lĩnh vực thủy điện vẫn bị sụt giảm lớn so với

năm 2023. Để bù đắp lại Công ty cố gắng phát triển thị trường lĩnh vực Nhiệt điện và lưới điện trong năm 2024, Công ty ký được các hợp đồng mới với tổng giá trị là 422,6 tỷ đồng (bằng 94% so với năm 2023):

Bảng 1-Kết quả công tác phát triển thị trường

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023	Tỉ lệ (%)
	Tổng giá trị HĐ	422,6	450,6	94%
I	Phân theo khối cơ quan			
1	- Khối cơ quan Công ty	400,3	412,9	97%
2	- 04 Công ty TNHH MTV	22,3	37,7	59%
II	Phân theo lĩnh vực			
1	Thủy điện-Thủy lợi	69,6	84,7	82%
2	Nhiệt điện	103,9	123,7	84%
3	Lưới điện	218,1	221,7	98%
4	Điện gió, điện mặt trời	15,0	14,2	106%
5	EPC dự án điện	16,0		
6	Quản lý vận hành DA Điện	0,0	6,3	0%
III	Phân theo Khách hàng			
1	- KH thuộc EVN	257,7	252,6	102%
2	- KH ngoài EVN	164,9	198,0	83%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bên cạnh điều kiện thủy văn thuận lợi cho sản xuất điện của NMTĐ Sông Bung 5, Công ty đã thực hiện một loạt các điều chỉnh về quản trị, quản lý vận hành tại NMTĐ Sông Bung 5, nhờ đó doanh thu bán điện năm 2024 đạt mức 215,1 tỷ đồng. Nhờ đó, Doanh thu năm 2024 toàn Công ty đạt 567,7 tỷ đồng, đạt 105,7% kế hoạch năm, cụ thể như sau:

Bảng 1-Kết quả SXKD năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất)	534,674	537,0	567,7	105.7%
	- Từ khảo sát, thiết kế, xây lắp+khác	318,677	350,0	351,8	100.5%
	- Từ bán điện Sông Bung 5	214,594	187,0	215,9	115.5%
2	Tổng chi phí	438,995		458,5	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	95,679	108,5	109,2	100.6%
4	Thuế TNDN	26,923		21,7	
5	Lợi nhuận sau thuế	68,756	84,8	87,5	103.2%

Doanh thu năm 2024 cơ bản không có nợ đọng, công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao. Kết quả này đã giúp Công ty có nguồn tiền phục vụ SXKD, trả nợ vay và thanh toán nhiều khoản nợ đọng, từng bước giúp Công ty lành mạnh tình hình tài chính.

Bảng 3-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
1	Tổng doanh thu	567,700
2	Lợi nhuận trước thuế	109,200
3	Lợi nhuận sau thuế	87,500
4	Chi phí SXKD dở dang	
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>112,600</i>
	<i>Hợp nhất</i>	<i>150,000</i>
5	Dư Nợ lương CBCNV (chuyển sang vay)	93,003
6	Dư Nợ vay cá nhân	127,582
7	Dư nợ Vay đầu tư TĐ Sông Bung 5	26,504
8	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,64
9	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
	<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)</i>	<i>0,87</i>
	<i>Hệ số thanh toán nhanh (lần)</i>	<i>0,68</i>

Đến 31/3/2025 Công ty đã tắt toán khoản vay dự án Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.

3. Các dự án tiêu biểu

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung nguồn lực triển khai các dự án tư vấn trọng điểm như:

- Thủy điện: Dự án Hòa Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Tanahu tại Nepal...;
- Lưới điện: Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, TBA 220kV Phú Bình 2 và đường dây đấu nối; ĐZ 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên và mở rộng TBA 500kV Thạnh Mỹ...;
- Nhiệt điện: Tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý hợp đồng NMNĐ Quảng Trạch I; Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân, Điện sinh khối Tuyên Quang và Yên Bái.
- Công ty triển khai thí điểm một dự án theo kiểu EPC do PECC1 đứng Tổng thầu đó là công tác Khảo sát, thiết kế BVTC, cung cấp vật tư và thi công xử lý gia cố đoạn kênh hộp của Thủy điện A Lin B1.

4. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2024, Ban điều hành đã thực hiện hiệu quả nhiều nhóm giải pháp

nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như:

4.1. Về công tác kế hoạch – tài chính

- Tập trung rà soát, đối chiếu công nợ và tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi có giá trị lớn;
- Kiểm soát chi phí, sản lượng dở dang; thúc đẩy nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; Kiểm soát chi phí dở dang của các hợp đồng đã hết doanh thu, kiểm soát chi phí theo hợp đồng nhằm sử dụng chi phí hiệu quả;
- Ưu tiên thu xếp dòng tiền trả các khoản nợ có lãi suất cao; tiết giảm chi phí; không huy động vay vốn cá nhân.
- Tiết giảm chi phí như: hạn chế mua sắm tài sản, trang thiết bị;

4.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương

- Đến cuối năm 2024, số lao động Công ty mẹ là 502 người, so với 521 người tại năm 2023.
- Công ty chú trọng việc chi trả lương cho người lao động. Hiện tại, Công ty đang còn nợ một phần lương từ năm 2018-2020;
- Thu nhập bình quân đầu người của người lao động tại Công ty mẹ đạt 22,453 triệu đồng/tháng (năm 2023 là 19,579 triệu đồng/tháng).

4.3. Các công tác hành chính quản trị khác

- Ngày 30/9/2024, Hội đồng thành viên Tập đoàn EVN ban hành Quyết định số 118/QĐ-HĐTV về việc kết thúc giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty.
- Năm 2024 Công ty đã hoàn thiện công tác sáp nhập các đơn vị để tập trung đầu mối quản lý công việc. Thành lập Trung tâm Khảo sát Thí nghiệm từ 04 đơn vị P8, P10, ĐKS và TTTN; thành lập Trung tâm Thủy điện và Năng lượng Tái tạo từ 02 đơn vị P22 và TTTĐ.
- Công ty đã cơ bản hoàn thành thiết lập được bộ khung hệ thống quy chế quản lý nội bộ để định hướng, điều chỉnh mọi mặt hoạt động trong giai đoạn tới. Công ty đang từng bước nghiên cứu hoàn thành xây dựng các quy chế, quy định.
- Công ty đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch phát triển, tái cấu trúc toàn Công ty (bao gồm phương án tái cơ cấu các công ty TNHH MTV) đến hết năm 2025, định hướng 2030. Công ty đang thực hiện theo lộ trình đã xây dựng trong khi chờ Tập đoàn phê duyệt Kế hoạch.
- Với mục tiêu đẩy nhanh áp dụng công nghệ vào sản xuất, Công ty đã xây dựng và được HĐQT phê duyệt kế hoạch phát triển, áp dụng BIM vào lĩnh vực khảo sát thiết kế cho giai đoạn 2022-2025. Đến nay, công tác triển khai đang được Công ty thực hiện và điều chỉnh linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

5. Các khó khăn và tồn tại trong năm 2024

- Chưa tham gia được chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco;

- Chưa tham gia được vào lĩnh vực vận hành thuê các nhà máy nhiệt điện và NLTT (ngoại trừ thủy điện)
- Chưa triển khai EPC lưới điện;
- Chưa tham gia công tác tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu cho các dự án nhiệt điện than.
- Công việc mới ở nước ngoài còn hạn chế.
- Một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty chưa hoàn thành theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

PHẦN 2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình năm 2025

1.1. Thuận lợi

- Với kết quả SXKD đạt được trong năm 2024 như: Cơ bản đã xử lý xong các khoản lỗ của các năm trước, các khoản vay ngân hàng và nợ lương người lao động đã giảm đáng kể, tiền lương đã được chi trả kịp thời..., đã tạo được động lực, niềm tin đối với người lao động, là tiền đề để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025;
- Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của EVN về cơ chế chính sách, về phát triển việc làm, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình hoàn thành và thu hồi các khoản nợ khó đòi;
- Do nhu cầu phụ tải tăng cao, hàng loạt dự án điện mới được quyết liệt triển khai như đường dây 500KV Lào Cai- Vĩnh Yên; Các dự án truyền tải 220-500KV; các trạm 500KV; NĐ Quảng Trạch 2; Các nhà máy điện hạt nhân; Điện gió ngoài khơi; Các dự án thủy điện mở rộng và tích năng.

1.2. Khó khăn

- Về thị trường, công việc:

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây chưa có hồi kết;

Công tác tìm kiếm công việc ngày càng khó khăn, cạnh tranh giữa các đơn vị tư vấn ngày càng tăng; Chi phí các loại thỏa thuận tăng cao, chi phí sản xuất cũng ngày càng tăng trong khi giá trúng thầu thì ngày càng giảm do phải giảm giá để trúng thầu.

Tình hình sản xuất kinh doanh của các Công ty TNHH MTV đang còn gặp rất nhiều khó khăn, với lĩnh vực kinh doanh chính là khảo sát các công trình nguồn điện, các Công ty TNHH MTV chưa phát triển năng lực để tham gia các lĩnh vực mới, do đó việc tìm kiếm việc làm rất khó khăn.

- Về tài chính

Trong năm 2025, việc phải thanh toán gốc, vay đầu tư NMTĐ SB5 nên Công ty vẫn chịu áp lực về thiếu hụt dòng tiền cho SXKD trong từng giai đoạn, chi phí lãi vay ở mức cao, đặc biệt các khoản vay cá nhân, nợ lương cũ trước năm 2021 hàng tháng/quí/năm vẫn phải trả nợ và lãi.

Công nợ phải thu của khách hàng vẫn ở mức cao, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền và khả năng đầu tư phát triển của Công ty.

Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng các khoản thu quá hạn theo quy định nhằm khắc phục làm lành mạnh và ổn định tài chính.

- Các vấn đề về pháp lý

Tình trạng nợ lương người lao động chưa được giải quyết xong dẫn đến các rủi ro pháp lý có thể xảy ra mặc dù đã ít hơn trước đây rất nhiều;

Các quy định về quản lý sở hữu trí tuệ liên quan đến phần mềm ngày càng chặt chẽ, Công ty có thể vô tình vướng vào các rủi ro pháp lý.

Các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến vụ kiện đang được TAND quận Thanh Xuân thụ lý về khoản vay nợ cá nhân diễn ra trong giai đoạn 2013-2016 giữa Công ty và những người liên quan của ông Lê Minh Hà – nguyên Chủ tịch HĐQT. Trong đó, các thỏa thuận vay trong giai đoạn ông Lê Minh Hà làm Chủ tịch HĐQT được đơn vị tư vấn pháp lý của Công ty nhận định là thực hiện không đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tại thời điểm ký kết.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Với những thuận lợi và khó khăn đã phân tích, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025 như sau.

Bảng 4-Kế hoạch SXKD năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	550,0	526,5
a	Doanh thu KS,TK+khác	350,0	326,5
b	Doanh thu bán điện	200,0	200,0
2	LNTT	121,8	120,9
3	LNST	95,4	94,7
4	Cổ tức		6%

3. Các giải pháp

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

3.1 Về công việc

Ngoài các hợp đồng đã ký và đang triển khai thực hiện, Công ty nỗ lực tìm kiếm, nắm bắt thông tin và chủ động đón đầu một số công việc:

Tư vấn thiết kế các giai đoạn cho các dự án lưới điện truyền tải phục vụ kết nối lưới điện của Việt Nam và các nước láng giềng; các dự án lưới điện phục vụ

giải tỏa công suất nguồn thủy điện, điện mặt trời và điện gió; nâng khả năng tải các dự án đường dây;

Tư vấn kiểm định, đảm bảo an toàn vận hành cho công trình và thiết bị các dự án thủy điện lớn như: Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Ialy, Trị An, Thác Bà, Thác Mơ, ...

Chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco;

Nghiên cứu chuyên sâu đối với các NMTĐ mở rộng mà EVNPECCI đang triển khai để đáp ứng được hiệu quả trong việc đầu tư.

Tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý dự án các nhà máy nhiệt điện;

Các dự án điện mặt trời nổi trên hồ thuộc EVN và các Genco;

Tham gia từng bước trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi;

Tham gia từng bước trong lĩnh vực quản lý dự án năng lượng tái tạo;

Bắt đầu triển khai EPC thủy điện, tư vấn giám sát các dự án lưới điện;

Tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu các dự án nhiệt điện than.

Thiết kế chế tạo cơ khí cho thủy điện và nhiệt điện.

Đặc biệt nghiên cứu đề xuất đầu tư Dự án Điện mặt trời trên hồ và bờ trái Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.

3.2 Về quản trị

Bên cạnh việc phát huy những giải pháp quản trị đã thực hiện thành công trong giai đoạn vừa qua, Công ty tiếp tục thực hiện:

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với các văn bản luật và quy định của EVN, cũng như sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế và chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ chuyên gia, kỹ sư. Thí điểm áp dụng các cách thức khoán quản công việc mới.

b) Trang bị và áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý và SX

- Tổ chức đánh giá hiệu quả/hiệu suất sử dụng các phần mềm tính toán chuyên ngành có bản quyền để đưa ra các giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực và các vấn đề về bản quyền sử dụng, cụ thể với các phần mềm: Ansys, Tekla, Trimble, PLS Cad, Windpro....;

- Áp dụng khoa học công nghệ trong việc quản lý và điều hành sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng thông tin, thiết lập các giải pháp quản lý thông tin và một số phần mềm quản lý nhằm tiết kiệm nhân lực và tăng hiệu quả quản lý.

c) Về quản lý tài chính và chi phí

- Quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền trên các kế hoạch chi phí chi tiết theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, phân đầu các chỉ tiêu về thu hồi vốn;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, đối chiếu và xác nhận các loại công nợ (nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân...). Phân loại nợ phải thu khách hàng, tính toán giá trị và đánh giá rủi ro để có cơ sở trích lập dự phòng theo qui định;

d) Công tác đào tạo

- Tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân. Rà soát và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động còn thiếu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh/chiến lược phát triển để xin cấp bổ sung;

- Đào tạo phần mềm BIM phục vụ khối sản xuất.

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo trong thời kỳ công nghệ số, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ.

- Xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ thực tiễn, đi thực tế các công trường đã và đang xây dựng để nâng cao kiến thức cho các kỹ sư trẻ.

e) Về tổ chức

- Nghiên cứu sắp xếp tổ chức lại các phòng ban trong Công ty.

- Từng bước loại bỏ các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

- Bổ sung thêm nhân sự tổ tư vấn ban TGD về lĩnh vực tài chính.

f) Đối với các MTV

- Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện giám sát tài chính đối với các MTV theo phương án đã được duyệt, từng bước lành mạnh tài chính, cải thiện hiệu quả hoạt động của từng MTV.

- Cùng với đó, Công ty sẽ nghiên cứu đề xuất phương án tổng thể tái cơ cấu các Công ty TNHH MTV, trình các cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2025. Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Hữu Chính